



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI
ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI
DIỆN THOẠI/ TEL: +84 4 3 7684701
FAX: +84 4 3 7684779
EMAIL: vr-id@vr.org.vn
WEB SITE: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT TÀU BIỂN
TECHNICAL INFORMATION ON SEA-GOING SHIPS

Ngày 21 tháng 5 năm 2013

Số thông báo: 010TI/13TB

Nội dung: Sửa đổi, bổ sung năm 2010 đối với Phụ lục III - “Các quy định về ngăn ngừa ô nhiễm do các chất độc hại được vận chuyển bằng đường biển dưới dạng đóng gói” của Công ước MARPOL 73/78 sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Kính gửi: Các chủ tàu/ công ty quản lý tàu biển
Các đơn vị đăng kiểm tàu biển

Tại khóa họp thứ 61 (tháng 9 năm 2010), Ủy ban Bảo vệ môi trường biển (MEPC) của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) đã thông qua Nghị quyết MEPC.193(61) ngày 01 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Phụ lục III - “Các quy định về ngăn ngừa ô nhiễm do các chất độc hại được vận chuyển bằng đường biển dưới dạng đóng gói” (sau đây gọi là “Phụ lục III”) của Công ước Quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (MARPOL 73/78). Sửa đổi, bổ sung này sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và bao gồm các vấn đề kỹ thuật chủ yếu sau đây:

1. Phương pháp gắn biển và nhãn trên các bao gói có chứa chất độc hại phải được thực hiện phù hợp với các quy định thích hợp của Bộ luật Quốc tế về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường biển (IMDG).

2. Các thông tin vận chuyển liên quan đến việc chở các chất độc hại phải phù hợp với các quy định thích hợp của Bộ luật IMDG, và phải luôn sẵn sàng cung cấp cho cá nhân hoặc tổ chức được Chính quyền cảng chỉ định.

3. Khi ở tại cảng hoặc bến ngoài khơi của thành viên khác, tàu chịu sự kiểm tra của các nhân viên được thành viên đó ủy quyền liên quan đến các yêu cầu hoạt động quy định tại Phụ lục III. Trong trường hợp có chứng cứ rõ ràng là thuyền trưởng hoặc thuyền viên không thành thạo với các quy trình cần thiết của tàu về phòng ngừa ô nhiễm do chất độc hại, thành viên có cảng hoặc bến ngoài khơi sẽ thực hiện các biện

pháp, bao gồm cả việc tiến hành kiểm tra tàu một cách chi tiết, để đảm bảo rằng tàu không hành trình cho đến khi vấn đề liên quan được giải quyết phù hợp với quy định của Phụ lục III.

Chúng tôi xin gửi kèm theo Thông báo kỹ thuật này Nghị quyết MEPC.193(61) và đề nghị các Quý Đơn vị lưu ý áp dụng theo đúng quy định.

Thông báo kỹ thuật này được nêu tại mục: *Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>.

Nếu Quý Đơn vị cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam, Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: + 4 37684701 (số máy lẻ: 521)

Fax: +4 37684722

Thư điện tử: bangph@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Đơn vị lời chào trân trọng./.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng QP, TB, CN, CTB;
- Trung tâm VRQC, TH;
- Lưu TB./.

Nguyễn Vũ Hải

ANNEX

AMENDMENTS TO MARPOL ANNEX III

The existing text of MARPOL Annex III, as adopted by resolution MEPC.156(55), is replaced by the following:

**REGULATIONS FOR THE PREVENTION OF POLLUTION BY HARMFUL
SUBSTANCES CARRIED BY SEA IN PACKAGED FORM**

Regulation 1

Application

1 Unless expressly provided otherwise, the regulations of this Annex apply to all ships carrying harmful substances in packaged form.

.1 For the purpose of this Annex, "harmful substances" are those substances which are identified as marine pollutants in the International Maritime Dangerous Goods Code (IMDG Code)* or which meet the criteria in the Appendix of this Annex.

.2 For the purposes of this Annex, "packaged form" is defined as the forms of containment specified for harmful substances in the IMDG Code.

2 The carriage of harmful substances is prohibited, except in accordance with the provisions of this Annex.

3 To supplement the provisions of this Annex, the Government of each Party to the Convention shall issue, or cause to be issued, detailed requirements on packing, marking, labelling, documentation, stowage, quantity limitations and exceptions for preventing or minimizing pollution of the marine environment by harmful substances.*

4 For the purposes of this Annex, empty packagings which have been used previously for the carriage of harmful substances shall themselves be treated as harmful substances unless adequate precautions have been taken to ensure that they contain no residue that is harmful to the marine environment.

5 The requirements of this Annex do not apply to ship's stores and equipment.

* Refer to the IMDG Code adopted by the Organization by resolution MSC.122(75), as amended by the Maritime Safety Committee.

Regulation 2

Packing

Packages shall be adequate to minimize the hazard to the marine environment, having regard to their specific contents.

Regulation 3

Marking and labelling

1 Packages containing a harmful substance shall be durably marked or labelled to indicate that the substance is a harmful substance in accordance with the relevant provisions of the IMDG Code.

2 The method of affixing marks or labels on packages containing a harmful substance shall be in accordance with the relevant provisions of the IMDG Code.

Regulation 4*

Documentation

1 Transport information relating to the carriage of harmful substances shall be in accordance with the relevant provisions of the IMDG Code and shall be made available to the person or organization designated by the port State authority.

2 Each ship carrying harmful substances shall have a special list, manifest or stowage plan setting forth, in accordance with the relevant provisions of the IMDG Code, the harmful substances on board and the location thereof. A copy of one of these documents shall be made available before departure to the person or organization designated by the port State authority.

Regulation 5

Stowage

Harmful substances shall be properly stowed and secured so as to minimize the hazards to the marine environment without impairing the safety of the ship and persons on board.

Regulation 6

Quantity limitations

Certain harmful substances may, for sound scientific and technical reasons, need to be prohibited for carriage or be limited as to the quantity which may be carried aboard any one ship. In limiting the quantity, due consideration shall be given to size, construction and equipment of the ship, as well as the packaging and the inherent nature of the substances.

* Reference to "documents" in this regulation does not preclude the use of electronic data processing (EDP) and electronic data interchange (EDI) transmission techniques as an aid to paper documentation.

Regulation 7

Exceptions

1 Jettisoning of harmful substances carried in packaged form shall be prohibited, except where necessary for the purpose of securing the safety of the ship or saving life at sea.

2 Subject to the provisions of the present Convention, appropriate measures based on the physical, chemical and biological properties of harmful substances shall be taken to regulate the washing of leakages overboard, provided that compliance with such measures would not impair the safety of the ship and persons on board.

Regulation 8

*Port State control on operational requirements**

1 A ship when in a port or an offshore terminal of another Party is subject to inspection by officers duly authorized by such Party concerning operational requirements under this Annex.

2 Where there are clear grounds for believing that the master or crew are not familiar with essential shipboard procedures relating to the prevention of pollution by harmful substances, the Party shall take such steps, including carrying out detailed inspection and, if required, will ensure that the ship shall not sail until the situation has been brought to order in accordance with the requirements of this Annex.

3 Procedures relating to the port State control prescribed in article 5 of the present Convention shall apply to this regulation.

4 Nothing in this regulation shall be construed to limit the rights and obligations of a Party carrying out control over operational requirements specifically provided for in the present Convention.

*

Refer to the Procedures for port State control adopted by the Organization by resolution A.787(19) and amended by resolution A.882(21).

APPENDIX TO ANNEX III

Criteria for the identification of harmful substances in packaged form

For the purposes of this Annex, substances identified by any one of the following criteria are harmful substances*:

(a) Acute (short-term) aquatic hazard

Category: Acute 1	
96 hr LC ₅₀ (for fish)	≤ 1 mg/l and/or
48 hr EC ₅₀ (for crustacea)	≤ 1 mg/l and/or
72 or 96 hr ErC ₅₀ (for algae or other aquatic plants)	≤ 1 mg/l

(b) Long-term aquatic hazard

(i) Non-rapidly degradable substances for which there are adequate chronic toxicity data available

Category Chronic 1:	
Chronic NOEC or EC _x (for fish)	≤ 0.1 mg/l and/or
Chronic NOEC or EC _x (for crustacea)	≤ 0.1 mg/l and/or
Chronic NOEC or EC _x (for algae or other aquatic plants)	≤ 0.1 mg/l
Category Chronic 2:	
Chronic NOEC or EC _x (for fish)	≤ 1 mg/l and/or
Chronic NOEC or EC _x (for crustacea)	≤ 1 mg/l and/or
Chronic NOEC or EC _x (for algae or other aquatic plants)	≤ 1 mg/l

(ii) Rapidly degradable substances for which there are adequate chronic toxicity data available

Category Chronic 1:	
Chronic NOEC or EC _x (for fish)	≤ 0.01 mg/l and/or
Chronic NOEC or EC _x (for crustacea)	≤ 0.01 mg/l and/or
Chronic NOEC or EC _x (for algae or other aquatic plants)	≤ 0.01 mg/l
Category Chronic 2:	
Chronic NOEC or EC _x (for fish)	≤ 0.1 mg/l and/or
Chronic NOEC or EC _x (for crustacea)	≤ 0.1 mg/l and/or
Chronic NOEC or EC _x (for algae or other aquatic plants)	≤ 0.1 mg/l

* The criteria are based on those developed by the United Nations Globally Harmonized System of Classification and Labelling of Chemicals (GHS), as amended.

For definitions of acronyms or terms used in this appendix, refer to the relevant paragraphs of the IMDG Code.

(iii) Substances for which adequate chronic toxicity data are not available

Category Chronic 1:

96 hr LC ₅₀ (for fish)	≤ 1 mg/l and/or
48 hr EC ₅₀ (for crustacea)	≤ 1 mg/l and/or
72 or 96 hr ErC ₅₀ (for algae or other aquatic plants)	≤ 1 mg/l
and the substance is not rapidly degradable and/or the experimentally determined BCF is ≥ 500 (or, if absent the log K _{ow} ≥ 4).	

Category Chronic 2:

96 hr LC ₅₀ (for fish)	>1 mg/l but ≤ 10 mg/l and/or
48 hr EC ₅₀ (for crustacea)	>1 mg/l but ≤ 10 mg/l and/or
72 or 96 hr ErC ₅₀ (for algae or other aquatic plants)	>1 mg/l but ≤ 10 mg/l
and the substance is not rapidly degradable and/or the experimentally determined BCF is ≥ 500 (or, if absent, the log K _{ow} ≥ 4).	

Additional guidance on the classification process for substances and mixtures is included in the IMDG Code.
